

Số: /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 2/KH-UBND ngày 11/01/2024 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Kế hoạch số 2/KH-UBND ngày 11/01/2024 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 2/KH-UBND ngày 11/01/2024 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2023 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

2. Yêu cầu

Thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm và đạt được kết quả tốt trong hoạt động KH&CN. Giám đốc Sở yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phát huy tinh thần đoàn kết, quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng thời cơ, nỗ lực phấn đấu, điều hành linh hoạt, tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để góp phần hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; với việc thực hiện phương châm hành động và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện chủ đề điều hành năm 2024 của Chính phủ là **“Kỷ cương, trách nhiệm; chủ động, kịp thời; tăng tốc, sáng tạo; hiệu quả bền vững”**, tạo đà vững chắc cho thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách; thực hiện đổi mới tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; củng cố, phát triển các động lực tăng trưởng mới. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng

1.1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Đề cao sự chủ động, quyết tâm, quyết liệt, bám nắm, sâu sát công việc; vận dụng sáng tạo, linh hoạt sự lãnh đạo, chỉ đạo của

lãnh đạo Sở và tình hình, điều kiện thực tiễn, quán triệt sâu sắc quan điểm **“mọi khó khăn, vướng mắc đều phải có hướng tháo gỡ và phải được tháo gỡ kịp thời”** để có các hành động cụ thể; tiếp tục rà soát để xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đã ban hành không còn phù hợp thực tiễn, huy động các nguồn lực, tạo động lực thúc đẩy phát triển.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; cụ thể triển khai hiệu quả Kế hoạch số 50/KH-KHCN ngày 16/3/2022 của Sở KH&CN thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chương trình, đề án, kế hoạch phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN nhằm triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh.

1.2. Văn phòng Sở: Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu ban hành đề án vị trí việc làm sửa đổi theo quy định tại Thông tư số 16/2023/TT-BKHCN; Thông tư số 17/2023/TT-BKHCN ngày 09/8/2023 của Bộ KH&CN hướng dẫn về vị trí việc làm công chức, viên chức nghiệp vụ chuyên ngành KH&CN trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực KH&CN.

Tham mưu lãnh đạo Sở sửa đổi 07¹ quy chế, quy định của Sở để phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị cũng như thời gian Luật có hiệu lực thi hành.

1.3. Phòng Quản lý khoa học

Tham mưu UBND tỉnh ban hành:

- Kế hoạch thực hiện Kế hoạch 114-KH/TU ngày 05/1/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

- Quy định quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Giang thay thế Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh”.

1.4. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: Tham mưu xây dựng quy chế vận hành Công truy xuất nguồn gốc của tỉnh.

2. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng thu hút đầu tư; tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế

2.1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Tăng cường đối thoại giữa các ngành, địa phương, lãnh đạo Sở với các doanh nghiệp để xử lý kịp thời những vướng mắc, bất cập, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thu hút đầu tư. Nghiên cứu kỹ, nắm chắc các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực KH&CN, để không làm trái quy định của Trung ương, của tỉnh, tránh gây phiền hà và đảm bảo lợi ích chính đáng cho người dân và doanh nghiệp.

¹ (1) Quy chế dân chủ; (2) Quy chế chi tiêu nội bộ; (3) Quy chế làm việc và mối quan hệ công tác của Sở KH&CN; (4) Quy chế thi đua khen thưởng; (5) Quy chế đánh giá xếp loại công chức, viên chức, người lao động của Sở KH&CN; (6) Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các phòng, đơn vị trong thi hành công vụ; (7) Quy chế văn thư, lưu trữ.

2.2. Văn phòng Sở: Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị xây dựng kế hoạch nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2024.

2.3. Phòng Quản lý khoa học: Tư vấn, tuyển chọn các doanh nghiệp (DN) đủ điều kiện tham gia thực hiện các đề tài KH&CN có sử dụng NSNN cấp quốc gia và cấp tỉnh. Tránh tình trạng chậm trễ trong quá trình phê duyệt nhiệm vụ, ký hợp đồng thực hiện, thanh lý hợp đồng và cấp tỉnh cho các nhiệm vụ do DN thực hiện. Tổ chức đối thoại, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho DN trong việc triển khai nghiên cứu khoa học.

2.4. Phòng Quản lý KH&CN cơ sở và Sở hữu trí tuệ: Tư vấn, hỗ trợ DN thực thi quyền sở hữu trí tuệ; đề xuất thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở với sự tham gia của các DN tạo động lực cho các DN phát triển nghiên cứu ứng dụng KH&CN. Đặc biệt chú trọng công tác bảo vệ bản quyền, sở hữu trí tuệ của DN.

2.5. Thanh tra Sở: Tổ chức, triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách, quy định pháp luật của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh về lĩnh vực KH&CN năm 2024. Phối hợp xử lý các tình huống khi có sự chòng chẹo (nếu có) trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, đảm bảo nguyên tắc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch không quá một lần/năm đối với doanh nghiệp.

2.6. Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường công nghệ: Tiếp tục rà soát, tham mưu cải cách thủ tục hành chính. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu các cơ chế, chính sách liên quan đến hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Khuyến khích và đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa, thu hút đầu tư của tổ chức, cá nhân hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Hình thành môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao chất lượng công tác thẩm định công nghệ các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục rà soát các doanh nghiệp có đủ điều kiện để tổ chức hướng dẫn thiết lập hồ sơ thành lập các doanh nghiệp KH&CN.

2.7. Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng: Hướng dẫn DN, HTX áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng quốc gia, có sản phẩm hàng hóa chứng nhận hợp chuẩn; đăng ký mã vạch, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm.

2.8. Trung tâm Ứng dụng KH&CN: Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng, hướng dẫn chuyển giao KH&CN vào sản xuất, ưu tiên lĩnh vực sản xuất giống, công nghệ sau thu hoạch, công nghệ bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

3. Đẩy mạnh thu ngân sách nhà nước, sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị

Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước nhất là tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác trong và ngoài nước.

3.1. Các phòng đơn vị thuộc Sở: Thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước hoàn thành dự toán giao thu, chi NSNN năm 2024, đồng thời triển khai các nhiệm vụ đảm

bảo đúng tiến độ để giảm số lượng kinh phí chuyển nguồn, trả lại ngân sách nhà nước. Chủ động huy động nguồn vốn, nguồn lực tài chính ngoài ngân sách để triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN nhằm giảm gánh nặng cho NSNN.

3.2. Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ: Thực hiện đảm bảo thu NSNN đạt 100% dự toán giao trong hoạt động dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của Trung tâm. Rà soát sửa đổi quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, xây dựng cơ chế khoán sản phẩm cho các bộ phận của hoạt động kinh doanh dịch vụ để khuyến khích tăng thu.

4. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển KH&CN; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hoá-xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới.

Thực hiện 100% chỉ tiêu kinh tế xã hội giao tại Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh².

4.1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Tham mưu triển khai Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 21/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao chất lượng các nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

4.2. Phòng Quản lý khoa học: Tham mưu triển khai Kế hoạch số 1284-KH/BCSD ngày 31/5/2023 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về Nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

Nâng cao chất lượng của các hội đồng chuyên ngành phục vụ các nhiệm vụ KH&CN (các hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp, hội đồng nghiệm thu,...). Chỉ đạo sát sao việc quản lý, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN để hạn chế tối đa tình trạng chậm tiến độ phải gia hạn hoặc điều chỉnh khi thực hiện.

4.3. Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường công nghệ: Phát triển phong trào đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 564/KH-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Phát triển thị trường KH&CN tỉnh Bắc Giang đến năm 2030. Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh “Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 05/9/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

² Năm 2024: Thực hiện triển khai 14 đề tài, dự án KH&CN Cấp tỉnh; 08 đề tài, dự án hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng (Cấp Quốc gia: 02, Cấp tỉnh: 06).

Nâng cao chất lượng công tác thẩm định công nghệ các dự án đầu tư. Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các KCN tỉnh trong công tác thẩm định công nghệ của các dự án thu hút đầu tư, đảm bảo không thu hút các dự án có công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường.

4.4. Phòng Quản lý KH&CN cơ sở và Sở hữu trí tuệ: Thực hiện triển khai Kế hoạch số 488/KH-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Tiếp tục lựa chọn các nhiệm vụ KH&CN đáp ứng yêu cầu thực tiễn, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ thông tin. Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong quá trình triển khai nhiệm vụ KH&CN.

4.5. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: Thực hiện triển khai Kế hoạch số 409/KH-UBND ngày 30/8/2021 triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 29/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 16/8/2020 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 43/2022/NQ-UBND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, công cụ, mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hoá công bố tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn và áp dụng truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030;

4.6. Trung tâm Ứng dụng KH&CN: Triển khai thực hiện Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 26/6/2021 của UBND tỉnh phát triển nguồn tin KH&CN giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Kế hoạch số 321/KH-UBND ngày 29/5/2022 của UBND tỉnh đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục hỗ trợ có hiệu quả các doanh nghiệp quảng bá các công nghệ tiên tiến trên Sàn giao dịch thiết bị và công nghệ trực tuyến của tỉnh.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường chuyển đổi số

5.1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị, đổi mới sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động. Tăng cường các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu. Chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức của cơ quan.

Đẩy mạnh công tác tiếp nhận và trả kết quả thông qua bộ phận bưu chính công ích tạo điều kiện cho DN ở xa không phải đi lại. Hỗ trợ các DN đẩy mạnh

hình thức đăng ký qua phương thức trực tuyến, bưu điện.

Tiếp tục rà soát toàn bộ các TTHC liên quan của Sở, phân đầu giải quyết các TTHC liên quan đến DN trả kết quả sớm hơn so với quy định đối với một số TTHC trong lĩnh vực đăng ký cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên xạ trị, đăng ký hỗ trợ DN, hợp tác xã áp dụng hệ thống quản lý hệ thống tiên tiến, đạt giải chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chuẩn chứng nhận; tham mưu UBND tỉnh kiến nghị các cơ quan Trung ương cắt giảm các giấy tờ liên quan tới thủ tục không cần thiết.

5.2. Văn phòng Sở: Theo dõi việc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ của các phòng, đơn vị; kiến nghị xử lý đối với các cá nhân, đơn vị yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ nằm ngoài danh mục hồ sơ theo yêu cầu của pháp luật. Hạn chế tối đa tình trạng hồ sơ giải quyết TTHC của DN phải trả lại quá 01 lần sau khi đã được cơ quan nhà nước yêu cầu chỉnh sửa.

Chủ trì tham mưu tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và công chức, viên chức khi thi hành công vụ; xử lý nghiêm cán bộ có biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu với người dân và DN.

Tiếp tục tham mưu triển khai Kế hoạch số 95/KH-KHCN ngày 28/9/2021 của Sở KH&CN về kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Triển khai vận hành tốt Hệ thống quản lý văn bản và Điều hành công việc cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang. Áp dụng hệ thống ISO và đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ doanh nghiệp.

5.3. Trung tâm Ứng dụng KH&CN: Cập nhật thường xuyên các văn bản hướng dẫn về nghiên cứu, đổi mới công nghệ, tiếp nhận, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ, tìm kiếm, giải mã, chuyển giao công nghệ, xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở KH&CN. Hàng tháng công khai kết quả giải quyết TTHC trên trang thông tin điện tử của Sở. Công khởi nghiệp đổi mới sáng tạo,

Quan tâm đầu tư thiết kế trang web chính thức của Sở bắt mắt, dễ nhìn, dễ tìm kiếm thông tin giúp cho người dân và doanh nghiệp thuận tiện và thu hút hơn khi truy cập.

5.4. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện công tác đánh giá, chấm điểm xếp hạng kết quả xây dựng, áp dụng, duy trì HTQLCL của các cơ quan trên địa bàn đảm bảo kịp thời, chính xác, khách quan trên phần mềm. Vận hành hiệu quả Cổng truy xuất nguồn gốc, nhận diện và truy xuất được nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa giúp kiểm soát chặt chẽ các khâu từ sản xuất, bảo quản, vận chuyển đến tiêu thụ...

5.5. Phòng Quản lý công nghệ và Thị trường công nghệ: Tiếp tục triển khai nhập dữ liệu điều tra trên phần mềm đánh giá trình độ công nghệ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Thực hiện tốt công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tổ chức triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng cơ quan đơn vị đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*”.

6.1. Văn phòng Sở: Củng cố, duy trì và phát huy các mô hình trong bảo vệ ANTT như mô hình “*Đội tự quản đảm bảo an ninh trật tự và phòng chống trộm cắp tài sản cơ quan*”, mô hình “*5 không*” trong cơ quan (không cò bạc, không ma túy, không mại dâm, không phạm tội, không vi phạm Luật giao thông). Đưa chủ đề “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc*” vào các buổi họp cơ quan, sinh hoạt chuyên đề của các Chi bộ. Đồng thời, củng cố hệ thống tường rào, ánh sáng và trang bị thiết bị bảo vệ, công cụ hỗ trợ để công tác bảo vệ cơ quan luôn được bảo đảm 24/24h.

6.2. Thanh tra Sở: Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn tỉnh.

6.3. Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Tiếp tục tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác trong và ngoài nước; hạn chế tham mưu ban hành các chính sách, kế hoạch, đề án làm tăng chi ngân sách khi chưa xác định được nguồn tài chính đảm bảo. Đồng thời, thực hiện hiệu quả các biện pháp tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách theo tinh thần Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 2496/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 445/QĐ-KHCN ngày 14/12/2021 của Giám đốc Sở KH&CN Bắc Giang về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025.

7. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát huy các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tạo đồng thuận trong xã hội

7.1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; thực hiện hiệu quả các Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm 2021-2025. Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các cơ quan của Đảng, HĐND các cấp trong việc kiểm tra, theo dõi, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

Tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy quyền làm chủ của các tổ chức xã hội, hội, hiệp hội và của nhân dân trong mọi lĩnh vực; góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

7.2. Văn phòng Sở: Phối hợp với các đơn vị liên quan nâng cao chất lượng hiệu quả các ngày lễ lớn của cả nước nói chung, của ngành KH&CN nói riêng như: Ngày KH&CN Việt Nam (18/5), ngày Sở hữu trí tuệ (26/4), ngày tiêu chuẩn đo lường chất lượng (20/01), ngày thành lập ngành KH&CN Bắc Giang (19/10)... bằng nhiều hình thức, nhất là tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của Sở và các mạng xã hội.

Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế và Kế hoạch số 667/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Bắc Giang và Chính quyền tỉnh Xay Sôm Bun (Lào) giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 119/KH-KHCN ngày 20/12/2021 của Sở KH&CN thực hiện Kế hoạch số 667/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Bắc Giang và Chính quyền tỉnh Xay Sôm Bun (Lào) giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2024. Khen thưởng, động viên kịp thời các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện các nội dung sau:

- Chỉ đạo tổ chức triển khai gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của phòng, đơn vị mình, trong đó xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công người chịu trách nhiệm.

- Trước ngày 10 tháng cuối quý báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch này gửi về Văn phòng Sở để tổng hợp báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Trung tâm Ứng dụng KH&CN, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Kế hoạch này gửi Sở KH&CN trước ngày 05/02/2024. Yêu cầu xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đầu ra và phân công đơn vị, cá nhân chủ trì thực hiện.

3. Giao Văn phòng Sở chủ trì tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng cuối quý theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục I
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SỐ 2/KH-UBND NGÀY 11/01/2024 CỦA UBND TỈNH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KHCN ngày /01/2024 của Sở KK&CN)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian trình BTV Tỉnh uỷ; UBND, Chủ tịch UBND tỉnh
1	Tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 114/KH-TU của BTV Tỉnh uỷ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.	Phòng Quản lý Khoa học	Tháng 2/2024
2	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Giang thay thế Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh	Phòng Quản lý Khoa học	Khi có thông tư hướng dẫn của Bộ KH&CN

Phụ lục II
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024
GIAO CHO PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KHCN ngày /01/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Giang)

STT	Danh mục chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
I	Số đề tài, dự án	Đề tài, dự án	14
1	Cấp tỉnh	Đề tài, dự án	14
	Lĩnh vực nông nghiệp	Đề tài, dự án	04
	Lĩnh vực công nghiệp	Đề tài, dự án	01
	Lĩnh vực y tế, giáo dục	Đề tài, dự án	03
	Lĩnh vực khác	Đề tài, dự án	06
II	Số đề tài, dự án hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng	Đề tài, dự án	08
1	Cấp Quốc gia	Đề tài, dự án	02
	Lĩnh vực nông nghiệp	Đề tài, dự án	02
2	Cấp tỉnh	Đề tài, dự án	06
	Lĩnh vực nông nghiệp	Đề tài, dự án	04
	Lĩnh vực khác	Đề tài, dự án	02